

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 243/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2025;

- Nguyên đơn: Chị L T T K, sinh năm: 2004; địa chỉ: ấp Thọ Phước, xã Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh N B X, sinh năm: 2000; địa chỉ: ấp Thọ Phước, xã Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **L T T K** và anh N B X .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân Chị **L T T K** và anh N B X thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị L T T K được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Ngô Thuận Thiên, sinh ngày 01/4/2023 và Ngô Trung Kiên, sinh ngày 03/8/2024.

Vì không trực tiếp nuôi con nên anh N B X được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, chị L T T K và anh N B X được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Anh N B X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L T T K mỗi tháng

là 2.340.000 đồng/1 con, kể từ ngày quyết định có hiệu lực cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3. Về tài sản chung: Chị **L T T K** và anh N B X khai **không có**, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị **L T T K** và anh N B X khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị **L T T K** tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền này được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị **L T T K** đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo biên lai thu số số 0007040 ngày 07 tháng 11 năm 2025. **Chị L T T K đã nộp xong án phí.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Khu Vực 6 – Đồng Nai;
- **UBND** xã Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trúc Thiện